TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **83**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim T** – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đắc N** – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Lê Thị Kim T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Đắc N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 nảy sinh mâu thuẫn thường xuyên kình cãi nhau do ông N thường xuyên nhậu nhẹt, gây sự vô cớ và đánh đập bà nên vợ chồng đã không còn chung sống, quan tâm đến nhau nữa. Nay T cảm giữa bà và ông N không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đắc N.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 25/5/2015 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 23/7/2019. Bà yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – ông Nguyễn Đắc N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không lấy được lời trình bày.*

**** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N trình bày quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở vì T cảm không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 25/5/2015 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 23/7/2019. Bà yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại bà T đang nuôi dưỡng các con chung nên để đảm bảo quyền lợi cho các cháu cần căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được nuôi hai con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 25/5/2015 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 23/7/2019. Về cấp dưỡng nuôi con chung, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: bà T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Đắc N đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Nguyễn Đắc N có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với ông N nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Đắc N tự nguyện chung sống, kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Quang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015, cấp ngày 01 tháng 7 năm 2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Đắc N là hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2021 nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông N thường hay nhậu nhẹt, gây sự vô cớ và đánh đập bà làm cho T cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên từ đầu năm 2023 vợ chồng đã không còn quan tâm chung sống với nhau nữa. Ông Nguyễn Đắc N đã được triệu tập đến tòa để thực hiện quyền, N vụ nhưng không có mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau nhưng cuộc sống chung giữa bà T và ông N không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Bà T và ông N có 02 con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 25/5/2015 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 23/7/2019. Bà T yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Xét thấy bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và cháu N có nguyện vọng ở với mẹ, cháu T còn nhỏ. Ông N đã được triệu tập nhưng không có mặt tại Tòa án để thực hiện quyền yêu cầu về việc nuôi con chung.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn là quyền, N vụ của cha mẹ và để đảm bảo cho các cháu có đủ điều kiện phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội nên cần căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao hai con chung Nguyễn Quốc N, sinh ngày 25/5/2015 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 23/7/2019 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Sau khi ly hôn, ông N có quyền, N vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của vị đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Bà Lê Thị Kim T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Đắc N.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Quốc N, sinh ngày 25/5/2015 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 23/7/2019 cho bà Lê Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N có quyền, N vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005637 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Quang;
(GCNKH số 51/2015 ngày 01/7/2015);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Huỳnh Tường Viên